TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 542018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ
2. Ông Vi Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Quyền T, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp P1, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/6/2018.

2. Bị đơn: Anh Đặng N, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp T1, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Phan Thị Quyền T trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Đặng N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống ở nhà vợ tại ấp P1, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh N không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N cờ bạc, sử dụng ma túy đá. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh N còn có hành vi đánh đập chị. Chị và anh N đã sống ly thân từ ngày 18/02/2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Đặng Nhựt T1, sinh ngày 30/5/2012 và Đặng Hoàng G, sinh ngày 29/7/2015,

các con hiện đang sống với chị. Nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nghề buôn bán rau cải tại chợ P, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng hoàn toàn đủ khả năng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng N trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất phần trình bày của chị T về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh cự cãi với cha vợ và vào năm 2016 chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Vì buồn chuyện gia đình và mâu thuẫn với chị Trang nên vào thời gian đó anh có sử dụng ma túy đá. Sau đó, được chị T khuyên anh đã cai ma túy được một thời gian nhưng do bạn bè lôi kéo nên anh có sử dụng lại ma túy và bị Công an xã P lập biên bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 02/2018. Nhưng hiện nay anh không còn sử dụng ma túy nữa. Kể từ tháng 02/2018, anh và chị T không còn sống chung vì ba mẹ vợ không cho anh về sống chung, hiện anh đang thuê nhà ở trọ tại xã H, huyện M. Ngoài ra, anh không có chơi cờ bạc dẫn đến mất hạnh phúc gia đình như trình bày của chị T. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị T và mong các con có gia đình đầy đủ cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, xin chị cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Đặng Nhựt T1, sinh ngày 30/5/2012 và Đặng Hoàng G, sinh ngày 29/7/2015, các con hiện đang sống với chị T kể từ ngày anh chị sống ly thân. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng G, chị T nuôi cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm nghề mua bán dừa, trái cây thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng nên đủ khả năng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Quyền T; Về con chung: chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là Đặng Nhựt T1, sinh ngày 30/5/2012 và Đặng Hoàng G, sinh ngày 29/7/2015, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Phan Thị Quyền T có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 06/6/2018 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp. Đối với bị đơn anh Đặng N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phan Thị Quyền T và anh Đặng N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống bên gia đình chị T đến tháng 02/2018 thì anh chị chính thức sống ly thân. Chị Trang cho rằng nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc là do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T cờ bạc, sử dụng ma túy đá. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh T còn có hành vi đánh đập chị. Nay chị xin đươc ly hôn với anh T vì không còn tình cảm. Anh T thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh cãi nhau với cha của chị T và vào năm 2016 chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, việc chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa với lý do anh cờ bạc, sử dụng ma túy đá là không đúng sự thật. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn các con có gia đình đầy đủ cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, xin chị T cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh N, chị T đã tồn tại một thời gian dài, đã có với nhau 02 con chung nhưng anh chị không biết vun đắp tình cảm, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ mà ngược lại đã để cho những mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, dẫn đến chị T đã nộp đơn xin ly hôn với anh N. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh N đã không tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại sử dụng ma túy và bị Công an xã P lập biên bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 2/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không đồng ý ly hôn và mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ với chị T nhưng bản thân anh không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị Trang. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh N có 02 con chung tên Đặng Nhựt T1, sinh ngày 30/5/2012 và Đặng Hoàng G, sinh ngày 29/7/2015, hiện đang sống với chị T. Nay ly hôn, chị T xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có ý kiến nếu anh chị ly hôn thì anh xin được nuôi dưỡng cháu Đặng Hoàng G, chị T nuôi cháu Đặng Nhựt T1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo yêu cầu chị T, anh N cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh anh, chị có đủ khả năng nuôi con và chị T đã cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận đề ngày 04/5/2018 của UBND xã P xác nhận chị T hiện đang kinh doanh tại chợ Ba Vát, có thu nhập ổn định hằng tháng. Mặc dù anh Tg xác định anh làm nghề mua bán trái cây có thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng nhưng anh không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh khả năng kinh tế của anh

như anh đã trình bày. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu G và cháu T1 nên để chị T\ tiếp tục nuôi 02 con là phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cũng như tâm sinh lý của cháu G, cháu T1. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị T và hiện chị T có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con chung nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí:* Chị Phan Thị Quyền T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Quyền T.

Chị Phan Thị Quyền T được ly hôn với anh Đặng N.

2. Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Quyền T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Nhựt T1, sinh ngày 30/5/2012 và Đặng Hoàng G, sinh ngày 29/7/2015. Anh Đặng N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Quyền T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số ******* ngày **/*/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Phước Mỹ Trung (32, 02/2011)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang